

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Về công khai trong hoạt động giáo dục
Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên cơ sở: Trường Tiểu học Đông Hòa
2. Địa chỉ: Đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Đông Hòa, Thành Phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
 - Trang thông tin điện tử: <http://thdonghoa.edu.vn>
3. Loại hình: Công lập thuộc UBND thành phố Dĩ An
4. Sứ mạng, Tầm nhìn, mục tiêu
 - 4.1. Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, năng động, sáng tạo để mỗi học sinh phát triển tối đa khả năng của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục, của đất nước.
 - 4.2. Tầm nhìn: Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công.
 - 4.3. Mục tiêu
 - Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, khai thác hợp lý, triệt để các nguồn lực được đầu tư để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Gắn quản lý giỏi với dạy tốt và học tốt.
 - Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018).
 - Xây dựng thương hiệu nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là trường trọng điểm chất lượng cao phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.
 - Phấn đấu từ năm học 2023 - 2024 đến năm 2024 - 2025 nhà trường đạt "Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc", Trường Chuẩn Quốc gia mức 2 và Kiểm định chất lượng Giáo dục năm học 2024-2025.
5. Quá trình hình thành và phát triển
 - Trường Tiểu học Đông Hòa tọa lạc tại khu phố Đông B, đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Đông Hòa, Thành Phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Trường được thành lập theo Quyết định số 4131/QĐ-UBND ngày 17 tháng 2 năm 2007 UBND huyện Dĩ An.
 - Phường Đông Hòa có dân cư khá đông, nhìn chung mặt bằng dân cư đang

trên đà phát triển, tốc độ tăng dân số cơ học rất nhanh, hầu hết phụ huynh học sinh đều là công nhân thuộc diện lưu trú, nghề nghiệp không ổn định, chủ yếu lao động tự do, chuyển đổi nơi ở thường xuyên, có nhiều hộ gia đình thuộc diện khó khăn.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Dĩ An, chính quyền địa phương phường Đông Hòa, sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể, sự phối hợp đồng thuận của cha mẹ học sinh tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học của thầy trò nhà trường.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: Trần Quang Vinh

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Đông Hòa, đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Số điện thoại: 0909145128

- Địa chỉ thư điện tử: quangvinh1381@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Trường Tiểu học Đông Hòa thuộc khu phố Đông B, đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Đông Hòa, Thành Phố Dĩ An được thành lập theo Quyết định số 4134/QĐ- UBND ngày 17/12/2007 của UBND Huyện Dĩ An về việc thành lập trường tiểu học Đông Hòa phường Đông Hòa, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương và đi vào hoạt động dạy học từ năm 2008. Căn cứ Quyết định 1722/QĐ-UBND thành phố Dĩ An ngày 14/04/2020 về việc chuyển đổi các đơn vị trường học công lập thuộc UBND Thị xã Dĩ An thành các đơn vị trường học công lập thuộc UBND thành phố Dĩ An;

- Danh sách thành viên hội đồng trường:

1	Ông	Trần Quang Vinh	Hiệu trưởng	Chủ tọa
2	Bà	Nguyễn Thị Tây	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
3	Bà	Nguyễn Gia Linh	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
4	Bà	Cao Ngọc Tú	CTCĐ cơ sở	Thành viên
5	Bà	Nguyễn Thị Mai Xuân	Phụ trách Đội	Thành viên
6	Bà	Nguyễn Thị Linh	BTCĐ	Thư ký
7	Ông	Nguyễn Hồng Phương	Trưởng ban TTND	Thành viên
8	Bà	Nguyễn Thị An Hiền	Kế toán	Thành viên
9	Bà	Nguyễn Thị Mỹ Chi	Tổ trưởng Tổ lớp Một	Thành viên
10	Bà	Nguyễn Gia Linh	Tổ trưởng Tổ lớp Hai	Thành viên
11	Bà	Ngô Thị Sen	Tổ trưởng Tổ lớp Ba	Thành viên
12	Bà	Lưu Thị Thủy	Tổ trưởng Tổ lớp Bốn	Thành viên
13	Bà	Lưu Hải Yến	Tổ trưởng Tổ lớp Năm	Thành viên
14	Bà	Cao Ngọc Tú	Tổ trưởng Tổ TA-TH	Thành viên
15	Ông	Lê Văn Toàn	Tổ trưởng Tổ TD-MT-AN	Thành viên

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng được điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Tiểu học Đông Hòa theo Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND thành phố Dĩ An

- Phó Hiệu trưởng được điều động công tác và bổ nhiệm viên chức quản lý theo Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND thành phố Dĩ An.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động

- Cơ cấu tổ chức nhà trường gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học sinh.

+ **Hội đồng trường:** là tổ chức chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

Hội đồng trường gồm: đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ văn phòng.

Hội đồng trường có chủ tịch, thư kí và các thành viên khác. Số lượng thành viên của Hội đồng trường từ 7 đến 11 người.

+ **Hiệu trưởng:** Hiệu trưởng trường tiểu học là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

Người được bổ nhiệm hoặc công nhận làm Hiệu trưởng trường tiểu học phải đạt chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học.

Nhiệm kì của Hiệu trưởng trường tiểu học là 5 năm. Sau 5 năm, Hiệu trưởng được đánh giá và có thể được bổ nhiệm lại hoặc công nhận lại. Đối với trường tiểu học công lập, Hiệu trưởng được quản lý một trường tiểu học không quá hai nhiệm kì. Mỗi Hiệu trưởng chỉ được giao quản lý một trường tiểu học.

Sau mỗi năm học, mỗi nhiệm kì công tác, Hiệu trưởng trường tiểu học được cán bộ, giáo viên trong trường và cấp có thẩm quyền đánh giá về công tác quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường theo quy định.

+ **Phó Hiệu trưởng:** là người giúp việc cho Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng. Mỗi trường tiểu học có từ 1 đến 2 Phó Hiệu trưởng, trường hợp đặc biệt có thể được bổ nhiệm hoặc công nhận thêm.

Người được bổ nhiệm hoặc công nhận làm Phó Hiệu trưởng trường tiểu học phải đạt mức cao của chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, có năng lực đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

+ **Hội đồng thi đua khen thưởng:** do Hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng. Các thành viên của hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, các giáo viên chủ nhiệm lớp, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng.

+ **Hội đồng kỉ luật:** Hội đồng kỉ luật được thành lập để xét hoặc xóa kỉ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo từng vụ việc. Việc thành lập, thành phần và hoạt động của hội đồng kỉ luật được thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ **Hội đồng tư vấn:** Hiệu trưởng thành lập các hội đồng tư vấn để tư vấn giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong hoạt động quản lý và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ. Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định.

+ **Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và đoàn thể trong trường**

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường tiểu học lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật.

Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong trường tiểu học theo quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lí giáo dục.

+ **Tổ chuyên môn:** bao gồm giáo viên văn hóa, giáo viên bộ môn. Mỗi tổ có ít nhất 3 thành viên. Tổ chuyên môn có tổ trưởng, nếu có từ 7 thành viên trở lên thì có một tổ phó.

+ **Tổ văn phòng:** Nhà trường có một tổ văn phòng gồm các viên chức làm công tác y tế trường học, văn thư, kế toán, thư viện + thiết bị giáo dục và nhân viên khác. Tổ văn phòng có tổ trưởng, tổ phó.

+ **Lớp, học sinh:**

Học sinh được tổ chức theo lớp học với 47 lớp/2185 học sinh. Lớp học có lớp trưởng, một hoặc hai lớp phó do tập thể học sinh bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học.

Mỗi lớp học có một giáo viên chủ nhiệm phụ trách giảng dạy một hoặc nhiều môn học. Biên chế giáo viên một lớp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh. Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học.

- Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của trường tiểu học được quy định tại Điều 3 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

+ Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

+ Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

+ Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

+ Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

+ Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

+ Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

+ Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

+ Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

+ Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ bộ máy

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử:

- Ông Trần Quang Vinh

- Hiệu trưởng

- Số điện thoại: 0909145128

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Đông Hòa, đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Địa chỉ mail: quangvinh1381@gmail.com

8. Các văn bản khác

Chiến lược phát triển

Kế hoạch số 25/KH-TH ĐH ngày 15/10/2020 của Trường Tiểu học Đông Hòa về việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020- 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Ghi chú
CBQL		03			
Giáo viên		58	0	02	
Nhân viên		03	0	01	4 nhân viên BV – PV chưa qua đào tạo
Tổng	0	64	0	03	4

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý, đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

Cán bộ quản lý, giáo viên	Tổng số	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
CBQL	03							03	100%
Giáo viên	60					12	20 %	48	80%

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định:

Tổng số CB, GV	Kết quả đạt được của các chương trình BDTX					
	Chương trình bồi dưỡng 1		Chương trình bồi dưỡng 2		Chương trình bồi dưỡng 3	
	Tham gia BDTX	XL Đạt	Tham gia BDTX	XL Đạt	Tham gia BDTX	XL Đạt

03	03/03	100%	03	Đạt	02	Đạt
60	60/60	100%	60/60	100%	60/60	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

1. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Trường Tiểu học Đông Hòa được thành lập theo 4131/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Dĩ An. Trường được xây dựng tại Khu phố Đông B, đường Nguyễn Hữu Cánh, phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương với diện tích đất 14977,3m², quang cảnh sạch đẹp, thoáng mát, tạo không khí thoải mái cho giáo viên, học sinh trong việc giảng dạy và học tập.

Diện tích bình quân cho một học sinh của nhà trường là 6.9m² nhưng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT thì diện tích bình quân tối thiểu 10m² cho một học sinh.

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Số phòng:

+ 47 phòng học, mỗi phòng rộng 48 m² với 23 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi, 2 bộ bàn ghế 01 chỗ ngồi; 47 bảng phấn từ viền khung nhôm; 47 khung ảnh Bác; 47 bảng dạy tốt-học tốt; 47 bảng trích thư Bác Hồ; 47 bảng 5 điều Bác dạy; 01 bàn giáo viên; 01 tủ hồ sơ lớp học...

+ 05 phòng chức năng (02 phòng học tin học, mỗi phòng có diện tích 48 m²/phòng; 01 phòng đội có diện tích 25 m²; 01 phòng truyền thống 30 m², 01 phòng thư viện rộng 60 m²). Ngoài ra còn có 04 khu vệ sinh cho học sinh có khu nam và nữ riêng.

- Khu hiệu bộ có 5 phòng, mỗi phòng rộng 30-50 m² (01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng kế toán; 01 thư giãn) và khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Bên ngoài còn có phòng bảo vệ.

- Khu bán trú:

+ Phòng ăn rộng khoảng gần 500m² có thể tổ chức cho khoảng 2000 học sinh ăn cùng một lúc.

+ Phòng y tế: 01 bộ bàn ghế làm việc; 01 tủ đựng thuốc và vật tư y tế; 01 cân đo sức khỏe; 01 giường sắt; 01 tủ lạnh đựng mẫu lưu thực phẩm.

+ Diện tích sân chơi cho học sinh 2884 m²;

Trụ điện; hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy; hệ thống chống sét; nhà xe của giáo viên và học sinh được đầu tư đầy đủ các hạng mục nói trên.

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

(Đính kèm phụ lục danh mục thiết bị dạy học)

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Danh mục Sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trong trường Tiểu học Đông Hòa (kèm theo Quyết định số 48/QĐ- THĐH ngày 29 tháng 4 năm 2020 của trường Tiểu học Đông Hòa)

TT	Bộ sách	MÔN
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tiếng Việt 1 - Tập 1
2		Tiếng Việt 1 - Tập 2
3		Vở bài tập Tiếng Việt 1 - Tập 1
4		Vở bài tập Tiếng Việt 1 - Tập 2
5		Đạo đức 1
6		Tự nhiên và Xã hội 1
7	Chân trời sáng tạo	Mĩ Thuật 1
8		Vở bài tập Mỹ Thuật 1
9		Hoạt động trải nghiệm 1
10	Cánh diều	Toán 1
11		Vở bài tập Toán tập 1
12		Vở bài tập Toán tập 2
13		Âm nhạc 1
14		Vở thực hành Âm nhạc 1
15		Giáo dục thể chất 1
16	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vở tập viết 1 - Tập 1
17		Vở tập viết 1 - Tập 2
18		
19		Family and Friends 1
20		Family and Friends 1 (National Edition), WorkBook

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương

TT	BỘ SÁCH	MÔN
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tiếng Việt 2 - Tập 1
2		Tiếng Việt 2 - Tập 2
3		Vở bài tập Tiếng Việt 2 - Tập 1
4		Vở bài tập Tiếng Việt 2 - Tập 2
5		Vở tập viết 2 - Tập 1
6		Vở tập viết 2 - Tập 2
7		Toán 2 - Tập 1
8		Toán 2 - Tập 2
9		Vở bài tập Toán 2 - Tập 1
10		Vở bài tập Toán 2 - Tập 2
11		Đạo đức 2
12		Tự nhiên và Xã hội 2
13	Chân trời sáng tạo	Mĩ thuật 2
14		Vở bài tập Mỹ thuật 2
15		Hoạt động trải nghiệm 2
16	Cánh diều	Âm nhạc 2
17		Vở thực hành Âm nhạc 2
18		Giáo dục thể chất 2

Sách	Family and Friend 2
Tiếng Anh	Family and Friend 2 (National Edition), WorkBook

- Danh mục sách giáo khoa lớp 3 Sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2022-2023

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3

STT	TÊN SÁCH	TÊN BỘ SÁCH	NHÀ XUẤT BẢN
1	Tiếng Việt 3, tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
2	Tiếng Việt 3, tập 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
3	Toán 3, tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
4	Toán 3, tập 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
5	Đạo đức 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
6	Tự nhiên và Xã hội 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
7	Tin Học 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
8	Công Nghệ 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
9	Mĩ Thuật 3 (bản 2)	Chân trời sáng tạo	Giáo dục việt Nam
10	Hoạt động trải nghiệm 3	Chân trời sáng tạo	Giáo dục việt Nam
11	Chân trời sáng tạo	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
12	Vở Bài tập Tiếng Việt, tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
13	Vở Bài tập Tiếng Việt, tập 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
14	Vở Bài tập Toán tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
15	Vở Bài tập Toán tập 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
16	Vở Bài tập Đạo đức 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
17	Vở Bài tập TN và XH 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
18	VBT Công Nghệ 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
19	Vở BT Tin Học 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
20	Tập Viết 3/1 (KNTT)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
21	Tập Viết 3/2 (KNTT)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục việt Nam
22	Tiếng Anh 3	Family and friends National Editio	Giáo dục việt Nam

- Danh mục sách giáo khoa lớp 4 Sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2023-2024

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4

Năm học 2023 – 2024

TT	Tên sách	Tên Bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng việt 4	<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 4	<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>	Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 4	<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>	Giáo dục Việt Nam
4	Khoa học 4	<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>	Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lí 4	<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>	Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc 4	<i>Cánh diều</i>	Đại học Sư phạm TP HCM
7	Mĩ Thuật 4	<i>Chân trời sáng tạo (Bản 2)</i>	Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục thể chất 4	<i>Cánh diều</i>	Đại học Sư phạm
9	Công nghệ 4	<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>	Giáo dục Việt Nam
10	Tin học 4	<i>Cánh diều</i>	Đại học Sư phạm
11	Hoạt động trải nghiệm 4	<i>Chân trời sáng tạo (Bản 1)</i>	Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 4	<i>Family and Friends – National Edition</i>	Giáo dục Việt Nam

- Danh mục sách giáo khoa lớp 5 Sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2024-2025

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG HÒA

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5

TT	Tên bộ sách	Tên sách	Tên tác giả	Tổ chức, cá nhân	Đơn vị liên kết
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tiếng Việt 5 (tập 1, tập 2)	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng. Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
2		Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Ánh, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quốc Hường, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
3		Khoa học 5	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
4		Lịch sử và Địa lí 5	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nguyễn Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiến Dũng, Dương Thị Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
5		Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toàn (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
6		Công nghệ 5	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
7	Chân trời sáng tạo	Hoạt động trải nghiệm 5	Phó Đức Hòa (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
8		Mĩ thuật 5	Hoàng Minh Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị May (Chủ biên), Vũ Đức Long, Trần Đoàn Thanh Ngọc, Trần Thị Tuyết Nhung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
9	Cánh diều	Giáo dục thể chất 5	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh.	Công ty Vepic	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TPHCM
10		Âm nhạc 5	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Trương Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai.	Công ty Vepic	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TPHCM
11		Tin học 5	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thúy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung.	Công ty Vepic	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TPHCM
12	Family and Friends - National Edition	Tiếng Anh 5	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Số liệu	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	Tỷ lệ 100%	451/ 451 em
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học	Tỷ lệ 100%	461/461 em
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình TH	100 %	461
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99%	2140/2125 em

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm: Nhà trường chưa thực hiện do chưa đạt tiêu chuẩn.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học năm học 2024-2025 tại trường:

Khối	Số lớp	Tuyển sinh	T.Số HS	Nữ	HS Khuyết tật	HS chuyển đi	HS chuyển đến	Con DT	Học 2 buổi/ngày		Học Bán trú	
									Lớp	Số HS	Lớp	Số HS
1	10	424	456	215	0	7	1	5	10	456	10	456
2	8		389	191	3	23	27	6	8	389	8	389
3	9		436	208	4	16	16	7	9	436	9	436
4	8		398	200	0	21	14	2	8	398	8	398
5	9		461	203	0	16	21	2	9	461	9	461

Cộng	44	424	2140	1017	7	83	79	22	44	2140	44	2140
------	----	-----	------	------	---	----	----	----	----	------	----	------

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

(Có bảng phụ lục Thống kê kết quả đánh giá học sinh năm học 2023-2024 đính kèm)

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

Năm học	Tổng số HS lớp 5	Tổng số HS trên 11 tuổi hoàn thành CTBTH	Tỉ lệ HS 11 tuổi HTCT bậc TH
2023 - 2024	461	0%	461-100%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

(Đính kèm biểu số 02)

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

(Đính kèm biểu số 01)

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

(Đính kèm biểu số 03)

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

(Đính kèm biểu số 04)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

1. Các hoạt động về chuyên môn

Đẩy mạnh các hoạt động phong trào thi đua trong “Dạy – Học”, đặc biệt là

các phong trào mũi nhọn, đội ngũ giáo viên nhiệt tình trách nhiệm với học sinh để có giải pháp động viên, bồi dưỡng đội tuyển một cách khoa học, hiệu quả giúp học sinh thể hiện được hết trí tuệ, khả năng của mình. Cụ thể:

- Tập thể giáo viên đạt nhiều thành tích nổi bật trong các hoạt động về chuyên môn và các phong trào thi đua dạy tốt học tốt của ngành và nhà trường.

Kết quả thực hiện các phong trào của giáo viên và học sinh:

Giáo viên dạy giỏi

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: Đạt 50/50 GV đăng ký dự thi.
- Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: Công nhận: 19 giáo viên.
- Hội thi “Bộ sưu tập giáo án trực tuyến”: Đạt 3 giải Nhì; 3 giải Ba; 1 giải Khuyến khích.
- Giáo viên Tổng phụ trách đội giỏi: đạt giải Ba.

Sáng kiến kinh nghiệm

- Sáng kiến cấp tỉnh: 1 sáng kiến
- Sáng kiến được UBND thành phố công nhận: 19 sáng kiến.

**Thành tích cuối năm đội ngũ.*

Nội dung	Chỉ tiêu đầu năm học	Tỷ lệ	Kết quả cuối năm học	Tỷ lệ	So với chỉ tiêu KH
Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học 60 GV	Tốt: 45/60 Khá: 15/60	75 25	Tốt : 48/60 Khá: 12/60	80 20	Vượt chỉ tiêu
Đánh giá viên chức NĐ90 (71 CB, GV, NV biên chế)	HTXS: 12/71 HT Tốt: 62/71		HTXS: 19/71 HTT: 52/71	27%	Vượt chỉ tiêu
Lao động Tiên tiến	60/71	85	70/71	99	Vượt chỉ tiêu
CSTD cấp cơ sở	15/74	21	18/71	25	Vượt chỉ tiêu
CSTD cấp Tỉnh			1/71		

UBND Tỉnh tặng bằng khen			2/71		
-----------------------------	--	--	------	--	--

2. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp

- Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh được quan tâm hàng đầu trong việc lồng ghép vào các tiết học, thông qua các hoạt động chính khóa và ngoại khóa. Chú trọng rèn luyện cho học sinh ý thức tự giác học tập, chào hỏi thầy cô, người lớn. Lễ phép, biết yêu thương bạn bè, ông bà cha mẹ, yêu quê hương đất nước; biết giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn, sống nhân hậu, bao dung. Việc giáo dục kỹ năng sống được tiến hành thường xuyên và phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh.

- Về công tác giáo dục lao động đối với học sinh: Học sinh được trải nghiệm từ thực tế hàng ngày qua khâu làm trực nhật, vệ sinh lớp học sạch sẽ, chăm sóc cây xanh trong trường dưới sự hướng dẫn, chỉ bảo của thầy cô. Ngoài ra các em còn được rèn ý thức giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp, không vẽ viết lên tường, biết trang trí lớp học,...Nhà trường thường xuyên tổ chức cho học sinh tổng vệ sinh trường, lớp để giữ đẹp cảnh quan ngôi trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng thực hành: trồng cây, vệ sinh đài tưởng niệm, đền thờ Liệt sĩ thành phố, ...

- Phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao được duy trì khá tốt nhằm nâng cao thể chất cho học sinh. Ngoài việc dạy trong chương trình chính khóa Ban Hoạt động ngoài giờ lên lớp phối hợp tốt với Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh còn tổ chức cho học sinh nhiều hoạt động bổ ích như văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, mừng Đảng mừng xuân, múa hát sân trường, Hội khỏe Phù Đổng, lễ tổng kết cuối năm, lễ tốt nghiệp...

- Duy trì tốt việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng phong trào ***“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*** do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

Trong năm học vừa qua cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia các phong trào do trường, các cấp phát động và đã đạt được thành tích như sau:

Tham gia phong trào

- Cầu lông cấp tỉnh: Đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba.

- Bóng chuyền cấp tỉnh: Đạt 01 giải Ba.

- GV bồi dưỡng học sinh môn bóng bàn cấp tỉnh đạt được 18 giải.

- GV bồi dưỡng học sinh môn điền kinh cấp tỉnh đạt được 16 giải.

- GV bồi dưỡng học sinh môn bóng bàn cấp quốc gia đạt được 09 giải.

- Hội thi Tin học trẻ cấp thành phố: Đạt 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích.

- Hội thi Tin học trẻ cấp Tỉnh: Đạt 01 giải Khuyến khích, 01 học sinh dự thi cấp Quốc gia.

- Hội thi Vioedu cấp Tỉnh: Đạt 04 giải Nhất, 07 giải Nhì, 02 giải Ba, 12 giải Khuyến khích.

- Hội thi “Đố vui để học”: Đạt 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 08 giải Khuyến khích; 01 giải Khuyến khích tập thể.

- Hội thi văn hóa đọc: Đạt 01 giải Nhì.

- Học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp Thành phố đạt giải Nhì toàn đoàn, giải Ba Bóng đá, giải Nhất Bạc xa, 01 giải Khuyến khích Bạc xa, giải Ba Cờ vua, 01 giải Khuyến khích Cờ vua, giải Ba đồng đội Nam cờ vua, giải Khuyến khích đồng đội Nữ cờ vua, 02 giải Khuyến khích Bơi lội, 04 giải Khuyến khích chạy tiếp sức Nam, Nữ.

- Bóng đá cấp Tỉnh: Đạt giải Ba (Trường có 03 học sinh tham gia).

- Tiểu phẩm tuyên truyền Măng non cấp Tỉnh: Đạt giải Ba.

- Hội thi Nghi thức đội: Đạt giải Nhì.

- Chỉ huy đội giỏi: Đạt giải Nhì.

- Hội thi dân vũ: Đạt giải Khuyến khích.

- Hội thi vẽ tranh chủ đề “Kế hoạch nhỏ ý nghĩa to”: Đạt giải Khuyến khích.

- Hội thao hè: 01 Giải Nhì chạy việt dã, 02 giải Ba chạy việt dã Nam-Nữ; 01 giải Khuyến khích, 01 giải Nhì đồng đội chạy tiếp sức; 01 giải Nhất, 01 giải Ba môn bạc xa, 01 giải Nhì Bóng đá hè, 01 Giải Nhất, 01 giải Ba Taekwondo, 02 giải Khuyến khích Đá cầu.

- Hội thi “Giải thưởng mỹ thuật” cấp Tỉnh đạt: 7 giải khuyến khích.

- Đạt danh hiệu Liên đội 3 tốt cấp tỉnh.

- Thi sách nói GV cấp Thành phố đạt giải khuyến khích.

- Hội thi “Kể chuyện sách nói” cấp thành phố đạt: 01 giải II; cấp tỉnh đạt 01 giải III.

- Hội thi “Đại sứ Văn hóa đọc” cấp thành phố đạt: 01 giải KK.

- Hội thi “Gương người tốt việc tốt” cấp thành phố đạt: 01 giải khuyến khích; cấp tỉnh đạt giải III.

3. Thi đua chuyển đổi số trong giáo dục

a) Thực hiện mô hình “Thư viện điện tử”

Trong năm học 2023-2024, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nhà trường đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, tiêu biểu như:

Tên mô hình: “Thư viện điện tử” tại trường Tiểu học Đông Hòa.

Nội dung của mô hình: Thư viện điện tử kế thừa những tinh hoa của công nghệ 4.0 và phát triển dựa trên những hạn chế của thư viện truyền thống. Vì thế, thư viện điện tử của trường đã đem lại nhiều lợi ích cho giáo viên và học sinh.

Nhà trường xây dựng điện tử, hoàn thiện và được áp dụng từ đầu năm 2022-2023. Với cơ sở vật chất đầy đủ: Phòng thư viện được trang trí đẹp, thoáng mát.

Hiệu quả áp dụng: Thư viện điện tử cung cấp các tài liệu điện tử gồm: sách, bài giảng video, tài liệu nghiệp vụ,... cho học sinh, giáo viên, cán bộ nhà trường. So với thư viện truyền thống, thư viện điện tử giúp học sinh, giáo viên tiết kiệm thời gian trong việc tìm kiếm và sử dụng tài liệu học tập. Giảm được kinh phí mua sách, tuyện,... hằng năm. Giúp giáo viên, học sinh tiếp cận dễ dàng đến tài liệu và thông

tin. Học sinh, giáo viên có thể truy cập vào thư viện bất cứ lúc nào và từ bất cứ nơi đâu, chỉ cần một kết nối mạng. Trong năm học, giáo viên chuẩn bị trước các bài giảng điện tử và tải lên phần mềm để các giáo viên khác có thể tham khảo học hỏi chuyên môn lẫn nhau, nhằm nâng cao công tác chuyên môn, nghiệp vụ..

Hỗ trợ nhân viên thực hiện tìm kiếm, kiểm kê, theo dõi, qua đó tiết kiệm được thời gian và nâng cao hiệu quả công việc.

Hệ thống các tài liệu, đầu sách được quản lý, sắp xếp khoa học, lưu thông dễ dàng.

Quản lý thông tin học sinh thực hiện tiết đọc tại thư viện, quản lý thẻ thư viện, quản lý mượn và trả sách của giáo viên và học sinh.

Phần mềm thư viện điện tử hỗ trợ quản lý các thông tin liên quan đến sách như: Tên sách, mã sách, thể loại, tác giả, ngôn ngữ, người dịch, số lượng, nhà xuất bản,... Bên cạnh đó, nhân viên cũng dễ dàng theo dõi, quản lý được số lượng sách bị hư hỏng, thất lạc hay những tổn thất liên quan.

Phạm vi áp dụng: Mô hình này đã được áp dụng có hiệu quả tại Trường Tiểu học Đông Hòa.

b) Thực hiện tốt lưu hành văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản, chỉ đạo cán bộ giáo viên quản lý học bạ số, chữ ký số và khai thác và sử dụng triệt để các phần mềm quản lý như: CSDL ngành giáo dục, Vnedu, Phổ cập, ...

c) Chỉ đạo giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế, khai thác đồ dùng dạy học. Nhà trường xây dựng kho học liệu điện tử dùng chung.

-Thực hiện thí điểm học bạ số theo chỉ đạo của các cấp.

3. Thành tích cuối năm học 2023-2024 của nhà trường

- Năm học 2023-2024, đơn vị được Khối thi đua xếp hạng Nhì – Cụm thi đua số 7 khối tiểu học, được đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen “Tập thể Lao động xuất sắc”.

- Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Liên Đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c);
 - UBND TP
 - CB-GV-NV(đ/b);
 - Website Trường THĐH;
- Lưu: VT.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Tuyết

